

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 765/UBND-NC

An Giang, ngày 24 tháng 5 năm 2025

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm
vụ thuộc lĩnh vực quản lý của
ngành Tư pháp về tổ chức chính
quyền địa phương 2 cấp

Kính gửi:

- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 1866/BTP-PLSHC ngày 09 tháng 4 năm 2025 và Công văn số 2527/BTP-TCCB ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn khẩn trương triển khai, thực hiện và chỉ đạo các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý quan tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ cụ thể sau:

I. Lĩnh vực hộ tịch, nuôi con nuôi

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để đảm bảo việc nộp, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký hộ tịch trực tuyến của người dân không bị gián đoạn khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

2. Sở Tư pháp

a) Về chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch, nuôi con nuôi

Tiến hành thống kê, kiểm soát các tài khoản trên hệ thống thông tin quản lý hộ tịch đã được cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã để cấp, thu hồi, thay đổi tài khoản người dùng là công chức làm công tác hộ tịch tại các Phòng Tư pháp và công chức tư pháp hộ tịch của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; tài khoản của công chức làm công tác hộ tịch đã chuyển công

tác hoặc thôi việc sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ.

Căn cứ số lượng vụ việc phát sinh thực tế của từng xã, phường, thị trấn, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn lực: biên chế, trang thiết bị, ... đảm bảo đúng quy định pháp luật để việc tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ đăng ký, quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi không bị gián đoạn.

Đối với các hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi¹ mà Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, giải quyết, nếu đến thời điểm chấm dứt hoạt động vẫn chưa hoàn thành hoặc đã hoàn thành nhưng sau đó phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết trong trường hợp không thể xác định được nơi cư trú tại Việt Nam của người có yêu cầu (do đã xuất cảnh hoặc là người nước ngoài, công dân Việt Nam định cư tại nước ngoài...) thì Sở Tư pháp tiếp nhận yêu cầu/hồ sơ và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp giải quyết, bảo đảm thuận lợi nhất cho người có yêu cầu (trừ trường hợp các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành mới có nội dung hướng dẫn khác).

b) Về việc lưu trữ, bảo quản, khai thác, sử dụng Sổ hộ tịch, Sổ đăng ký nuôi con nuôi, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

Giao Sở Tư pháp nghiên cứu và thực hiện đúng theo hướng dẫn tại điểm c mục I.1 Phụ lục hướng dẫn kèm theo Công văn số 1866/BTP-PLHSHC và Công văn số 2527/BTP-TCCB nêu trên của Bộ Tư pháp, đảm bảo đúng quy định pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

3.1. Về Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi tại cấp huyện

- Đối với Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi do Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, giải quyết

Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động kiểm tra, rà soát, thống kê Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi đang lưu giữ (toàn bộ Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi từ thời điểm sẽ chấm dứt hoạt động trở về trước²) và các Sổ đăng ký hộ tịch (khai sinh, khai tử, kết hôn) từ năm 1975 trở về trước, tổ chức bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã mới, nơi có trụ sở của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trước đây để kịp thời giải quyết thủ tục hành chính về hộ tịch cho người dân, bảo đảm tại thời điểm bàn giao, Sổ đăng ký đầy đủ thông tin theo đúng quy định pháp luật.

¹ Hồ sơ ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được đăng ký ở nước ngoài; xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới của nước láng giềng làm con nuôi.

² UBND cấp cơ sở tiếp tục lưu trữ Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch của cấp xã chuyển giao, khai thác Sổ hộ tịch, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Đối với Sổ hộ tịch, sổ đăng ký nuôi con nuôi của Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển lưu tại cấp huyện theo quy định pháp luật hộ tịch trước đây (sổ lưu kép) thì thực hiện chuyển lưu trữ vĩnh viễn tại Chi Cục văn thư lưu trữ tỉnh theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Lưu ý: Việc chuyển sổ lưu kép cho Chi Cục văn thư lưu trữ tỉnh để bảo đảm nguyên tắc dự phòng, tránh rủi ro do các sổ này đã được lưu 01 bản tại UBND cấp xã. Các sổ chuyển lưu chỉ phục vụ việc lưu trữ dự phòng, không thực hiện việc ghi chép bổ sung các nội dung thay đổi sau này (nếu có), việc ghi vào sổ việc thay đổi hộ tịch theo bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền chỉ thực hiện đối với sổ lưu tại UBND cấp xã và trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

3.2. Về Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi tại cấp xã

a. Về trách nhiệm giải quyết hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi

- Đơn vị hành chính cấp xã mới có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết tiếp các hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi do các đơn vị hành chính cấp xã trước đây tiếp nhận, chưa giải quyết xong.

- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hiện tại, hoặc nơi cư trú trước đây của người có yêu cầu tiếp tục giải quyết các hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi³ mà Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, giải quyết đến thời điểm chấm dứt hoạt động vẫn chưa hoàn thành hoặc đã hoàn thành nhưng sau đó phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết, bảo đảm không gián đoạn, không ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân.

- Đối với các trường hợp Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho đơn vị hành chính cấp xã mới tiếp nhận, giải quyết hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý mà đến thời điểm chấm dứt hoạt động vẫn chưa hoàn thành hoặc đã hoàn thành nhưng sau đó phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết trong trường hợp không thể xác định được nơi cư trú tại Việt Nam của người có yêu cầu (do đã xuất cảnh hoặc là người nước ngoài, công dân Việt Nam định cư tại nước ngoài...) thì Ủy ban nhân dân cấp xã mới tiếp nhận, giải quyết và ghi tiếp vào Sổ hộ tịch đang đăng ký theo từng loại việc.

b. Đối với nhiệm vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật Nuôi con nuôi (giải quyết các việc hộ tịch liên quan đến nuôi con nuôi; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) về tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi tại địa phương và nhiệm vụ xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi, ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải

³ Hồ sơ ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được đăng ký ở nước ngoài; xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới của nước láng giềng làm con nuôi.

quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước láng giềng quy định tại Điều 22 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 06/2025/NĐ-CP) thì giao Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

c. Về việc lưu trữ, bảo quản, khai thác, sử dụng Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi

- Trường hợp một hoặc nhiều đơn vị hành chính cấp xã sáp nhập vào một đơn vị hành chính cấp xã (thành lập một đơn vị hành chính cấp xã mới nhưng không thay đổi tên gọi): Ủy ban nhân dân xã cũ cần thực hiện khóa Sổ hộ tịch, Sổ đăng ký nuôi con nuôi đang sử dụng; thống kê, sắp xếp và bàn giao toàn bộ Sổ, hồ sơ đăng ký cho đơn vị mới để lưu trữ, sử dụng. Đơn vị mới tiếp tục sử dụng Sổ đăng ký hiện có, không thay đổi số thứ tự đăng ký.

Ví dụ: 02 xã là xã A, xã B, sáp nhập vào một đơn vị hành chính cấp xã là xã C để thành lập một đơn vị hành chính cấp xã mới nhưng vẫn giữ tên gọi là xã C, thì xã A và xã B cần thực hiện khóa Sổ hộ tịch, Sổ đăng ký nuôi con nuôi đang sử dụng; thống kê, sắp xếp và bàn giao toàn bộ Sổ, hồ sơ đăng ký cho đơn vị mới để lưu trữ, sử dụng. Đơn vị mới là xã C tiếp tục sử dụng Sổ đăng ký hiện có, không thay đổi số thứ tự đăng ký.

- Trường hợp sáp nhập hai hoặc nhiều đơn vị hành chính cấp xã để thành lập một đơn vị hành chính cấp xã mới, có tên gọi mới:

Các đơn vị cấp xã được sáp nhập cần thực hiện khóa Sổ hộ tịch, Sổ đăng ký nuôi con nuôi đang sử dụng; thống kê, sắp xếp và chuyển giao toàn bộ Sổ, hồ sơ đăng ký để lưu trữ tại đơn vị mới. Việc đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi tại đơn vị mới sẽ mở Sổ đăng ký mới, quyển số 01, ghi số thứ tự đăng ký từ số 01.

- Trường hợp tách diện tích và nhân khẩu của một đơn vị hành chính cấp xã ra làm nhiều phần để sáp nhập vào các đơn vị hành chính cấp xã khác nhau (các đơn vị mới):

Ủy ban nhân dân xã được tách thực hiện khóa Sổ hộ tịch, Sổ đăng ký nuôi con nuôi đang sử dụng; thống kê, sắp xếp toàn bộ Sổ, hồ sơ đăng ký để bàn giao, lưu trữ tại 01 đơn vị mới (bàn giao cho đơn vị có phần lớn diện tích, nhân khẩu của xã cũ nhập vào). Đơn vị nhận bàn giao Sổ, hồ sơ đăng ký có trách nhiệm chứng thực bản sao từ bản chính 01 bản Sổ đăng ký cho các đơn vị mới khác lưu, sử dụng làm căn cứ cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước từ Sổ đăng ký tại đơn vị được tách trước đây và giải quyết các thủ tục hành chính khác khi người dân có yêu cầu.

d. Về việc xác minh tình trạng hôn nhân:

Nhận được đề nghị xác minh tình trạng hôn nhân trong trường hợp người yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân đã từng đăng ký thường trú tại cấp xã

trước đây, đơn vị nhận bàn giao Sổ hộ tịch có trách nhiệm trả lời việc xác minh tình trạng hôn nhân.

e. Về thời điểm bàn giao Sổ hộ tịch, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi:

- Đối với Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi từ năm 2024 trở về trước, hoàn thành việc bàn giao trước ngày 30/6/2025.

- Đối với Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi năm 2025, thời điểm bàn giao phù hợp với thời điểm chấm dứt hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thời điểm sáp nhập, thành lập các đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh mới theo chỉ đạo, hướng dẫn của Quốc hội, Chính phủ và Bộ Nội vụ.

*** Lưu ý:**

Việc bàn giao, nhận bàn giao Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi phải được lập Biên bản bàn giao, có Danh mục thống kê chi tiết để lưu trữ tại cơ quan nhận bàn giao, nêu rõ trách nhiệm quản lý, lưu trữ, khai thác, sử dụng; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) tổng hợp và công khai thông tin để người dân biết, liên hệ với cơ quan quản lý Sổ thực hiện thủ tục hành chính khi có nhu cầu.

Việc sắp xếp, kiện toàn cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch và bàn giao, nhận bàn giao Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi phải bảo đảm đúng thời hạn theo quy định pháp luật, không làm gián đoạn công việc, ảnh hưởng đến yêu cầu phục vụ người dân.

II. Lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý; hoà giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật

1. Sở Tư pháp

1.1. Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật

Hướng dẫn nhiệm vụ công nhận, miễn nhiệm, quản lý, sử dụng báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Sau khi tổ chức lại đơn vị hành chính, kết thúc hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện, Sở Tư pháp - cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, tiến hành tiếp nhận nhiệm vụ của Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện chuyển về.

1.2. Lĩnh vực trợ giúp pháp lý

Chủ động rà soát, đánh giá thực trạng tổ chức, hoạt động và tiếp tục duy trì hoạt động của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước.

Chủ động phối hợp Sở Nội vụ xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo hướng: duy trì các Trung tâm Trợ giúp

pháp lý Nhà nước của tỉnh như trước khi tiến hành sáp nhập tỉnh. Mỗi Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước được giao phụ trách địa bàn cụ thể trong phạm vi tỉnh.

1.3. Lĩnh vực hoà giải ở cơ sở

Rà soát số lượng tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh để sau khi việc sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp xong tiến hành hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc kiện toàn các tổ hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

2.1. Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật

Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Tư pháp, tổ chức chuyển giao nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Phòng Tư pháp trong việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đối với nhiệm vụ đã hoàn thành thì lập hồ sơ và thực hiện lưu trữ theo quy định. Đồng thời, chỉ đạo Phòng Tư pháp - cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng, tiến hành bàn giao các nhiệm vụ đang thực hiện nhưng chưa hoàn thành về Hội đồng Phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh, đối với nhiệm vụ đã hoàn thành thì lập hồ sơ và thực hiện lưu trữ theo quy định của pháp luật.

2.2. Lĩnh vực đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- *Về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025:* Tạm dừng việc tổ chức đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025 để tạo điều kiện cho các địa phương ổn định bộ máy sau sắp xếp. Việc đánh giá, công nhận tiếp cận pháp luật từ năm 2026 trở đi sẽ được thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- *Về đánh giá tiêu chí “tiếp cận pháp luật” trong xét, công nhận nông thôn mới và đô thị văn minh:* Ủy ban nhân dân cấp xã hình thành sau sắp xếp tiếp tục sử dụng các tiêu chí, chỉ tiêu được ban hành tại Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

2.3. Lĩnh vực trợ giúp pháp lý

Chuyển nhiệm vụ về giải thích quyền được trợ giúp pháp lý và giới thiệu của Phòng Tư pháp cho Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh; chuyển nhiệm vụ về trợ giúp pháp lý của Phòng Tư pháp cấp huyện cho UBND cấp xã thực hiện.

2.4. Lĩnh vực hoà giải ở cơ sở

Chuyển giao nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở từ Ủy ban nhân dân cấp huyện về Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chuyển nhiệm vụ quyết định hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải (Điều 18 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở) từ cấp huyện về cấp xã để thực hiện.

III. Lĩnh vực chứng thực, luật sư

1. Sở Tư pháp

Sau sáp nhập tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Bộ Tư pháp, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và Liên đoàn Luật sư Việt Nam để quyết định việc thực hiện sáp nhập các Đoàn Luật sư.

Trong thời gian chưa thực hiện việc sáp nhập, các Đoàn Luật sư hiện có tiếp tục duy trì hoạt động bình thường; thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn theo quy định pháp luật, trong đó có việc cử luật sư tham gia tố tụng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác được giao theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chỉ đạo Phòng Tư pháp chuyển thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực; bàn giao sổ chứng thực, hồ sơ chứng thực, giấy tờ và văn bản đã chứng thực đang lưu trữ cho Ủy ban nhân dân xã, phường mới thành lập, hoàn thành trước ngày 30/6/2025⁴.

Trình tự, thủ tục thực hiện nhiệm vụ: Thực hiện đúng quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 01/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

Nguồn lực, điều kiện đảm bảo: Ủy ban nhân dân xã bố trí nguồn lực thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

Các xã khi sáp nhập cần thống kê, sắp xếp và chuyển giao toàn bộ hồ sơ đang lưu trữ cho xã mới. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chứng thực theo quy định của pháp luật từ cấp huyện chuyển giao. Đối với hồ sơ chứng thực, sổ chứng thực, văn bản chứng thực mà Phòng Tư pháp bàn giao phải thống kê, lưu trữ theo quy định của pháp luật.

IV. Lĩnh vực bồi thường nhà nước và đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Đối với cấp tỉnh

⁴ Căn cứ Quyết định 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

1.1. Lĩnh vực bồi thường nhà nước

Giao Sở Tư pháp nghiên cứu hướng dẫn của Bộ Tư pháp về lĩnh vực bồi thường nhà nước tại Công văn số 1866/BTP-PLHSHC và Công văn số 2527/BTP-TCCB nêu trên, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đảm bảo đúng quy định theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường:

- Phát sinh trước và sau thời điểm sáp nhập tỉnh;
- Đến thời điểm sắp xếp xong tổ chức bộ máy mà Ủy ban nhân dân cấp huyện chưa giải quyết xong (các vụ việc yêu cầu bồi thường mà hành vi gây thiệt hại làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thuộc nhóm nhiệm vụ, quyền hạn từ Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh).

1.2. Lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm: về việc đăng ký, cung cấp biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh)

Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 99/2022/NĐCP, ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm, giao Văn phòng đăng ký đất đai của tỉnh tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương theo quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm.

2. Đối với cấp huyện

2.1. Lĩnh vực bồi thường nhà nước tại cấp huyện

Theo quy định Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp huyện đang có 02 nhiệm vụ: (1) Giải quyết bồi thường; (2) Trách nhiệm thực hiện việc xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại. Khi không tổ chức chính quyền cấp huyện thì thực hiện như sau:

Đối với các nhiệm vụ phát sinh sau thời điểm sắp xếp xong tổ chức bộ máy: nhiệm vụ phát sinh ở cấp hành chính nào thì cấp hành chính đó giải quyết theo quy định tại Điều 33 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Đối với các nhiệm vụ đến thời điểm sắp xếp xong tổ chức bộ máy mà Ủy ban nhân dân cấp huyện chưa giải quyết xong:

- Về trách nhiệm giải quyết bồi thường: đối với các yêu cầu bồi thường thuộc trách nhiệm giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì hướng giải quyết như sau: Các vụ việc yêu cầu bồi thường mà hành vi gây thiệt hại làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thuộc nhóm nhiệm vụ, quyền hạn được chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan giải quyết bồi thường.

- Về trách nhiệm thực hiện việc xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại: đối với các trường hợp xem xét trách nhiệm hoàn trả thuộc trách nhiệm thực hiện của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì hướng giải quyết như sau: Các vụ việc yêu cầu bồi thường mà hành vi gây thiệt hại làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thuộc nhóm nhiệm vụ, quyền hạn được chuyển giao cho UBND cấp xã thì Chủ tịch UBND cấp xã là người tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều 66 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước về xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại.

2.2. Lĩnh vực bồi thường nhà nước tại cấp xã

- Trường hợp vụ việc yêu cầu bồi thường phát sinh sau thời điểm sáp nhập xã:

+ Ủy ban nhân dân cấp xã tại đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập là cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tại đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập tổ chức thực hiện việc xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

- Trường hợp vụ việc yêu cầu bồi thường phát sinh trước thời điểm sáp nhập xã mà Ủy ban nhân dân cấp xã đang giải quyết:

+ Ủy ban nhân dân cấp xã tại đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập tiếp tục giải quyết bồi thường đối với vụ việc do Ủy ban nhân dân cấp xã được sáp nhập chưa thực hiện xong tính đến thời điểm sáp nhập.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tại đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập tổ chức thực hiện việc xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đối với các vụ việc do Ủy ban nhân dân cấp xã được sáp nhập chưa thực hiện xong tính đến thời điểm sáp nhập.

3. Hướng dẫn thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai

Trong quá trình thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm, nếu việc chấm dứt nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện, sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp dẫn tới thay đổi thông tin về số hiệu thửa đất (số tờ bản đồ, số thửa đất), địa chỉ của thửa đất so với thông tin trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (Giấy chứng nhận) đã cấp thì Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện giải quyết hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất như sau:

- Trường hợp đăng ký thế chấp lần đầu đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

Trường hợp có yêu cầu đăng ký thế chấp lần đầu đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất nhưng do việc thực hiện sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp dẫn đến thay đổi thông tin về số hiệu thửa đất (số tờ bản đồ, số thửa đất), địa chỉ của thửa đất so với thông tin trên Giấy chứng nhận đã cấp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP thì Văn phòng đăng ký đất đai tiếp nhận hồ sơ, thực hiện đăng ký thế chấp theo quy định của Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. Việc chỉnh lý thông tin về thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Đối với trường hợp đã đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

Trường hợp đã đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất nhưng do việc thực hiện sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp dẫn đến có sự thay đổi thông tin về số hiệu thửa đất (số tờ bản đồ, số thửa đất), địa chỉ của thửa đất so với thông tin trên Giấy chứng nhận đã cấp thì Văn phòng đăng ký đất đai căn cứ khoản 4 Điều 36 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, không yêu cầu phải thực hiện xóa đăng ký thế chấp hoặc không yêu cầu phải thực hiện đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký. Việc chỉnh lý thông tin về thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp trong trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có yêu cầu được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Sở Tư pháp theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Mừng